TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2020/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Văn Th** – sinh năm 1992; Địa chỉ: tổ 63, phường HKN, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Lê Thị Q** – sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn TĐ 2, xã QA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q kết hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường HPh, quận CL, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 23, phường HKN, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung về vấn đề kinh tế và định hướng tương lai của con cái nên vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Th và bà Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sư tự

nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Th và bà Q.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q xác định có 01 con chung Nguyễn Lê Gia B – Sinh ngày 23.11.2018.

Ông Th và bà Q thống nhất giao con chung Nguyễn Lê Gia B – Sinh ngày 23.11.2018 cho bà Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 01.06.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của ông Th và bà Q đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Th và bà Q chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2018 ngày 26/07/2018 của Ủy ban nhân dân phường HPh, quận CL, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lê Thị Q trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Lê Gia B – Sinh ngày 23.11.2018. Ông Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* /01 tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 01.06.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Q phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004270 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND phường HPh, quận CL, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy